

Bản án số: **67/2026/HS-ST**
Ngày 22/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Trần Duy Hình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.
2. Ông Nguyễn Văn Thuật.

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Diệu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Thanh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1020/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

01. Trương Văn D, sinh năm 19XX, tại: xã P, thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT: số A, xã T1, thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: thôn M, xã T2, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: thôn D, xã P, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương A (đã chết) và bà Võ Thị M (đã chết).

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

02. Huỳnh Ngọc N, sinh năm 19XX, tại: xã C, thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Huỳnh Ngọc P (đã chết) và bà Lê Thị S (đã chết)

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 19XX, trú tại: thôn L, xã C, thành

phố Đà Nẵng. Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 19XX, con nhỏ sinh năm 20XX.

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: ngày 10/3/2016, bị Trưởng Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 38/QĐ-XP/HV xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, mức xử phạt 1.000.000 đồng. Huỳnh Ngọc N đã nộp phạt ngày 16/3/2016.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

03. Đặng Văn H1, sinh năm 19XX, tại: xã C, thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đặng N (đã chết) và bà Trương Thị H, trú tại: thôn L, xã C, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có vợ Hồ Thị Bích T, sinh năm 19XX; có 02 người con, con lớn sinh năm 20XX, con nhỏ sinh năm 20XX.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

04. Dương Tùng H2, sinh năm 19XX, tại: xã C, thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Dương Đức H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, trú tại: thôn L, xã C, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 19XX; có 02 người con, con lớn sinh năm 20XX, con nhỏ sinh năm 20XX.

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: ngày 02/10/2003, có hành vi gây rối trật tự công cộng; Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam có lập hồ sơ nhưng không có kết quả xử lý.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 11/3/2026, Trương Văn D đi bộ đến nhà Dương Tùng H2 ăn Sứa trộn và uống bia. Lúc ăn Sứa có Đặng Văn H1 cùng một số người khác. Quá trình ăn uống, D rủ H1 và H2 đến nhà ở của D tại thôn D, xã P, thành phố Đà Nẵng để đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền thì H1 và H2 đồng ý.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, D gọi điện thoại cho Huỳnh Ngọc N rủ

đến nhà H2 ăn Sứa và qua nhà D đánh bài Phỏm. Nghe điện thoại xong thì N đi đến nhà H2 ăn Sứa; D với H1 ăn uống xong đi về nhà D trước, còn N đến sau nên còn ngồi ăn và H2 thì lo dọn dẹp.

Trên đường về nhà, D ghé tiệm tạp hóa mua 01 (một) bộ bài Tây 52 lá để chơi đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền; N ăn xong đi đến nhà D và H2 dọn dẹp xong đến nhà D sau cùng. D lấy tấm vải mền (dùng đẩy xe) trải lên bàn được đặt sẵn ở sân nhà và 01 (một) hộp nhựa để dưới bàn; D, N, H1 và H2 chọn vị trí ngồi rồi thống nhất luật chơi đánh Phỏm thắng thua bằng tiền. Khi đánh bạc D mang theo số tiền 1.900.000 đồng (*một triệu chín trăm ngàn đồng*), N mang theo số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*), H1 mang theo số tiền 2.470.000 đồng (*hai triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*), H2 mang theo số tiền 2.900.000 đồng (*hai triệu chín trăm ngàn đồng*) và các đối tượng dùng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Về hành vi và cách thức chơi đánh bạc cụ thể như sau:

Chỉ có một người thắng là người về nhất được ba người thua chung tiền, thua nhì chung 20.000 đồng (*hai mươi ngàn đồng*), thua ba chung 40.000 đồng (*bốn mươi ngàn đồng*) và thua chót chung 60.000 đồng (*sáu mươi ngàn đồng*); nếu không có Phỏm gọi là “Cháy” thì chung 80.000 đồng (*tám mươi ngàn đồng*); “Ù” (*có ba Phỏm và còn dư một quân bài*) thì mỗi người chung cho người thắng là 100.000 đồng (*một trăm ngàn đồng*) và “Ù tròn” (*có ba Phỏm và không dư quân bài nào*) thì mỗi người chung cho người thắng 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*); quy ước quân già (K) là 80.000 đồng (*tám mươi ngàn đồng*), nếu ai không có quân già (K) thì phải thua thêm 80.000 đồng (*tám mươi ngàn đồng*), ai thừa quân già (K) thì thắng thêm 80.000 đồng (*tám mươi ngàn đồng*); thua quân bài thứ nhất chung 20.000 đồng (*hai mươi ngàn đồng*), thua quân bài thứ hai chung 40.000 đồng (*bốn mươi ngàn đồng*), thua quân bài thứ ba và thứ tư (*chót hạ*) chung 80.000 đồng (*tám mươi ngàn đồng*); thắng “Ù” bỏ vào hộp nhựa 20.000 đồng (*hai mươi ngàn đồng*) và thắng “Ù tròn” bỏ vào hộp nhựa 40.000 đồng (*bốn mươi ngàn đồng*); tiền có được từ thắng “Ù, Ù tròn” được dùng vào mục đích mua bài, thuốc lá, nước uống và thức ăn trong quá trình chơi đánh bài.

Các đối tượng chơi liên tục đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an xã P tuần tra kiểm soát địa bàn phát hiện lập biên bản. Kiểm tra trên bàn các đối tượng đang đánh bạc có 01 (một) tấm chăn màu vàng - xanh lá cây; 01 (một) bộ bài Tây 52 lá; tiền Việt Nam 5.070.000 đồng (*năm triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*), trong đó ông D có 1.780.000 đồng (*Một triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng*), N có 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), H1 có 2.290.000 đồng (*Hai triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng*); dưới nền sân, tại vị trí ông D ngồi có 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn trong suốt (không màu) bên trong có số tiền 120.000 đồng (*một trăm hai mươi ngàn đồng*) là tiền thắng “Ù, Ù tròn”; dưới nền sân cách bàn đánh bạc khoảng 1,5 mét có số tiền 180.000 đồng (*một trăm tám mươi ngàn đồng*) của H2 thắng bạc làm rơi; tiền trong người H2 mang theo dùng để đánh bạc là 2.900.000 đồng (*hai triệu chín trăm ngàn đồng*) và tiền trong người N mang theo để đánh bạc là 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKSDNG-KV7 ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Trương Văn D,

Huỳnh Ngọc N, Đặng Văn H1, Dương Tùng H2 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*) xử phạt bị cáo Trương Văn D 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định; áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*) xử phạt bị cáo Đặng Văn H1 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định; áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*) xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc N 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định; áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*) xử phạt bị cáo Dương Tùng H2 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*) thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo chủ yếu đều là làm nông, lao động phổ thông như thợ hồ, thợ cơ khí; vì vậy thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các vấn đề khác trong vụ án: Đối với hành vi của Trương Văn D sử dụng chỗ ở của mình để cho 04 (bốn) người chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Ngày 26/5/2026, Trương Văn D bị Trưởng Công an xã P, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc do mình quản lý để chứa chấp việc đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*”, phạt số tiền 7.500.000 đồng. Ngày 15/7/2026, Trưởng Công an xã P, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 1343/QĐ-HB hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên. Việc xử lý như vậy là phù hợp.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập được, các chứng cứ, tài liệu do người tham gia tố tụng cung cấp cũng như hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo tính pháp lý, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn D, Huỳnh Ngọc N, Đặng Văn H1, Dương Tùng H2 thống nhất khai nhận: vào ngày 11/3/2026, tại nhà của Trương Văn D các bị cáo Trương Văn D, Huỳnh Ngọc N, Đặng Văn H1 và Dương Tùng H2 đánh bạc dưới hình thức “Phỏm” thắng thua bằng tiền. Khi bị bắt quả tang Công an xã P tạm giữ số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 8.770.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng*). Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau Trương Văn D số tiền 1.900.000 đồng (*một triệu chín trăm ngàn đồng*), Huỳnh Ngọc N số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*), Đặng Văn H1 số tiền 2.470.000 đồng (*hai triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*), Dương Tùng H2 số tiền 2.900.000 đồng (*hai triệu chín trăm ngàn đồng*).

[3]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: vào ngày 11/3/2026, các bị cáo Trương Văn D, Huỳnh Ngọc N, Đặng Văn H1 và Dương Tùng H2 đánh bạc dưới hình thức “Phỏm” thắng thua bằng tiền; số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 8.770.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng*) nên hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*).

[4]. Vì vậy, Cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của các bị cáo thì thấy: Mọi hành vi đánh bạc được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép đều bị xem là hành vi trái pháp luật và bị nghiêm cấm. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được điều này nhưng vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm tại địa phương, tác động tiêu cực đến đời sống xã hội.

[6]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*). Ngoài ra, gia đình các bị cáo Trương Văn D, Đặng Văn H1 có công với cách mạng nên Trương Văn D, Đặng Văn H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*).

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn; các bị cáo đều là người thực hiện; trong đó, Trương Văn D là người khởi xướng việc đánh bạc; sự việc xảy ra tại nhà Trương Văn D và Trương Văn D là người chuẩn bị các công cụ để thực hiện việc đánh bạc.

Xét thấy các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*), số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Các bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo Huỳnh Ngọc N mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Hội đồng xét xử xét thấy nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*) cho các bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật.

Vì vậy, có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tại phiên tòa.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Xét thấy: 01 (một) bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) tấm chắn, màu chủ đạo vàng - xanh lá cây, kích thước (170 x 190)cm; 01 (một) hộp hình trụ tròn, bằng nhựa, không màu, không có nắp đậy, kích thước đường kính đáy 17cm, chiều cao 32cm, đường kính miệng hộp 13cm; sim số: A1 có trong điện thoại di động nhãn hiệu “G”, màu đen của Huỳnh Ngọc N; sim số A2 có trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Trương Văn D là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau chơi đánh bạc và dùng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “G”, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy của Huỳnh Ngọc N và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy của Trương Văn D, Trương Văn D và Huỳnh Ngọc N liên lạc với nhau để rủ chơi đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh dương, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy, bên trong có gắn sim số: A3 của Đặng Văn H1 không liên quan đến việc phạm tội, cần trả cho Đặng Văn H1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh dương, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy, bên trong có gắn sim số: A4 của Dương Tùng H2 không liên quan đến việc phạm tội, cần trả cho Dương Tùng H2.

- Số tiền 8.770.000 đồng (*tám triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng*) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: các bị cáo Trương Văn D, Huỳnh Ngọc N, Đặng Văn H1, Dương Tùng H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Các vấn đề liên quan trong vụ án này:

Đối với hành vi của Trương Văn D sử dụng chỗ ở của mình để cho 04 (bốn) người chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền là 8.770.000 đồng (*tám triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng*); chuẩn bị hộp nhựa để người thắng “Ù, Ù tròn” bỏ số tiền theo thỏa thuận 20.000 đồng (*Hai mươi ngàn đồng*) và 40.000 đồng (*Bốn mươi ngàn đồng*). Mục đích sử dụng chỗ ở để đánh bài nhằm trả tiền mua bài, thuốc lá, nước uống, thức ăn dùng chung cho những người chơi bài, D không thu tiền xâu, không hưởng lợi từ số tiền này nên không xem xét xử lý về hành vi “Tổ chức đánh bạc”. Ngày 26/5/2026, Trương Văn D bị Trưởng Công an xã P, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc do mình quản lý để chứa chấp việc đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*”, phạt số tiền 7.500.000 đồng. Ngày 15/7/2026, Trưởng Công an xã P, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 1343/QĐ-HB hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo **Trương Văn D, Huỳnh Ngọc N, Đặng Văn H1, Dương Tùng H2** phạm tội “*Đánh bạc*”.

[2]. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*):

Xử phạt bị cáo **Trương Văn D 12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2026).

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn H1 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2026).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*):

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc N 12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2026).

Xử phạt bị cáo **Dương Tùng H2 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2026).

Giao các bị cáo Huỳnh Ngọc N, Đặng Văn H1, Dương Tùng H2 cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố Đà Nẵng; giao bị cáo Trương Văn D cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về xử lý vật chứng:** áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*), xử:

* **Tịch thu tiêu huỷ:** 01 (một) bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) tấm chăn, màu chủ đạo vàng - xanh lá cây, kích thước (170 x 190)cm; 01 (một) hộp hình trụ tròn, bằng nhựa, không màu, không có nắp đậy, kích thước đường kính đáy 17cm, chiều cao 32cm, đường kính miệng hộp 13cm; sim số: A1 có trong điện thoại di động nhãn hiệu “G”, màu đen của Huỳnh Ngọc N; sim số: A2 có trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Trương Văn D.

* **Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “G”, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy của Huỳnh Ngọc N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy của Trương Văn D.

- Số tiền 8.770.000 đồng (*tám triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng*).

* **Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H1:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh dương, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy, bên trong có gắn sim số: A3 của Đặng Văn H1.

* **Trả lại cho bị cáo Dương Tùng H2:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh dương, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy, bên trong có gắn sim số: A4 của Dương Tùng H2.

*(Các vật chứng này hiện nay đang tạm giữ tại kho vật chứng tài liệu, đồ vật Phân Trại tạm giam Tam Kỳ thuộc trại Tạm giam số 2 - Công an thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/5/2026 – **BL191** và số tiền nêu trên hiện nay có trong tài khoản số B của Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng theo “Giấy nộp tiền” lập ngày 23/3/2026-**BL 188**).*

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trương Văn D, Huỳnh Ngọc N, Đặng Văn H1, Dương Tùng H2, mỗi bị cáo chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 22/7/2026*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng,
- VKSND TP Đà Nẵng,
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng,
- Phòng THADS khu vực 7- Đà Nẵng,
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng,
- Người tham gia tố tụng,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Trần Duy Hình



